

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/DS-ST
Ngày: 12 – 7 – 2024
V/v tranh chấp nợ hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Khon;
- Ông Lê Văn Dài.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/7/2024, 12/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Huỳnh Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 78/B, ấp THB, xã TP, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Cao Lê T2, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp TTB, xã TP, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị T trình bày:

Bà Cao Lê T2 có tham gia 02 dây hui do bà Huỳnh Thị T làm chủ hui, còn nợ số tiền là 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khai một lần, khai lần đầu ngày 02/10/2020 âm lịch, có 27 hui viên, bà T2 tham gia 02 phần hui. Hốt 02 lần, còn nợ tiền hui 14.000.000 đồng, cụ thể:

+ Phần hui 1: Bà T2 hốt vào lần khai hui thứ 5 ngày 02/02/2021 âm lịch, số tiền hốt hui là 18.900.000 đồng (bỏ 300.000 đồng/phần, còn 700.000 đồng/phần, hốt

19.400.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho chủ hội là 500.000 đồng, nên còn 18.900.000 đồng). Bà T2 đã đóng hội chết cho bà T đầy đủ từ tháng 3/2021 âm lịch đến tháng 5/2022 âm lịch. Bà T2 chưa đóng hội chết cho bà T từ tháng 6 đến tháng 12/2022 âm lịch là 07 tháng, thành tiền là 7.000.000 đồng.

+ Phần hội 2: Bà T2 hót vào lần khai hội thứ 9 ngày 02/6/2021 âm lịch, số tiền hót hội là 20.820.000 đồng (bỏ 260.000 đồng/phần, còn 740.000 đồng/phần, hót 21.320.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho chủ hội là 500.000 đồng, nên còn 20.820.000 đồng). Bà T2 đã đóng hội chết cho bà T đầy đủ từ tháng 7/2021 âm lịch đến tháng 5/2022 âm lịch. Bà T2 chưa đóng hội chết cho bà T từ tháng 6 đến tháng 12/2022 âm lịch là 07 tháng, thành tiền là 7.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Hội 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khai một lần, khai lần đầu ngày 09/01/2022 âm lịch, có 26 hội viên, bà T2 tham gia 02 phần hội. Hót 02 lần, còn nợ tiền hội 36.000.000 đồng:

+ Phần hội 1: Bà T2 hót vào lần khai hội thứ 2 ngày 09/02/2022 âm lịch, số tiền hót hội là 16.100.000 đồng (bỏ 350.000 đồng/phần, còn 650.000 đồng/phần, hót 16.600.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho chủ hội là 500.000 đồng, nên còn 16.100.000 đồng). Bà T2 đã đóng hội chết cho bà T đầy đủ từ tháng 3 đến tháng 8/2022 âm lịch. Bà T2 chưa đóng hội chết cho bà T từ tháng 9/2022 âm lịch đến tháng 01/2024 âm lịch là 18 tháng (nhuần tháng 02/2023 âm lịch), thành tiền là 18.000.000 đồng.

+ Phần hội 2: Bà T2 hót vào lần khai hội thứ 3 ngày 09/3/2022 âm lịch, số tiền hót hội là 17.140.000 đồng (bỏ 320.000 đồng/phần, còn 680.000 đồng/phần, hót 17.640.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho chủ hội là 500.000 đồng, nên còn 17.140.000 đồng). Bà T2 đã đóng hội chết cho bà T đầy đủ từ tháng 4 đến tháng 8/2022 âm lịch. Bà T2 chưa đóng hội chết cho bà T từ tháng 9/2022 âm lịch đến tháng 01/2024 âm lịch là 18 tháng (nhuần tháng 02/2023 âm lịch), thành tiền là 18.000.000 đồng.

Việc bà T2 nợ bà T tiền hội 50.000.000 đồng được bà T2 xác nhận nợ với bà T. Nay bà T yêu cầu bà T2 trả tiền nợ hội là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Cao Lệ T2 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà T2 không có văn bản ghi ý kiến về việc bà T yêu cầu có trách nhiệm trả tiền nợ hội, đồng thời đều vắng mặt không có lý do.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T2 có trách nhiệm trả cho bà T tiền nợ hội là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự nợ hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Cao Lệ T2 có địa chỉ tại xã TP, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà T về việc yêu cầu bà T2 có trách nhiệm trả tiền nợ hui là 50.000.000 đồng. Xét thấy:

Căn cứ Giấy ghi nhận tiền hui đề ngày 02/10/2020 và ngày 09/01/2022 được ghi trên 01 trang giấy tập có chữ ký tên xác nhận của bà Cao Lệ T2 và 02 Sổ hui gồm 01 Sổ hui khai ngày 02/10/2020 âm lịch và 01 Sổ hui khai ngày 09/01/2022 âm lịch thể hiện:

- Hui 1.000.000 đồng ngày 02/10/2020, tổng là 27 người, từ tháng 5 đến tháng 10 số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 2 lần/người số tiền là 4.000.000 đồng. Tính tổng tiền là 14.000.000 đồng (10.000.000 đồng + 4.000.000 đồng).

- Hui 1.000.000 đồng ngày 09/01/2022, tổng là 26 người, từ tháng 7 đến tháng 10 số tiền 6.000.000 đồng đưa 2 lần mỗi lần 1.000.000 đồng còn 4.000.000 đồng, còn lại 16 lần/người số tiền là 32.000.000 đồng. Tính tổng tiền là 36.000.000 đồng (4.000.000 đồng + 32.000.000 đồng).

Vậy tổng tiền ghi nhận 02 dây hui tại Giấy ghi nhận tiền hui đề ngày 02/10/2020 và ngày 09/01/2022 là 50.000.000 đồng (14.000.000 đồng + 36.000.000 đồng). Cụ thể:

- Dây 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 02/10/2020 âm lịch, mãng ngày 02/12/2022 âm lịch với số tiền là nợ hui chết 07 tháng tính từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2022 âm lịch (là các tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12) của 02 phần hui do bà T2 tham gia là 14.000.000 đồng.

- Dây 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 09/01/2022 âm lịch, mãng ngày 09/01/2024 âm lịch với số tiền là nợ hui chết 23 tháng tính từ tháng 4/2022 âm lịch đến tháng 01/2024 âm lịch, gồm:

- + 07 tháng: Các tháng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 năm 2022 âm lịch của 02 phần hui do bà T2 tham gia là 6.000.000 đồng, đã trả 2 lần mỗi lần 1.000.000 đồng là 2.000.000 đồng, nên còn nợ 4.000.000 đồng;

- + 16 tháng: Các tháng 11, 12 năm 2022 âm lịch, các tháng 01, 02 (nhuần

tháng 02), 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2023 âm lịch và tháng 01 năm 2024 âm lịch) thì bà T2 vẫn chưa đóng cho bà T nên còn nợ thêm số tiền hui của 02 phần hui do bà T2 tham gia là 32.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu bà T2 có trách nhiệm trả số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bà T2, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa bà T2 đều không có ý kiến phản bác, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cho nên bà T2 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy phải chịu hậu quả pháp lý là có nghĩa vụ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể bà T2 có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hui còn nợ là 50.000.000 đồng.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T nên bà T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 1 Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Cao Lệ T2 có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Buộc bà Cao Lệ T2 chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.500.000 đồng.

Trả cho bà Huỳnh Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006563 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Khon – Lê Văn Dài

Trần Xuân Nữ

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. TB;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Nữ

